TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QO** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 155/2021/QĐST-HNGĐ	*QO, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021. Giữa:

Ng đơn: Chị Đàm Thị D, sinh năm 1989.

ĐKHKTT: Thôn BT, xã HT, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn TĐ, xã HT, huyện QO, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn BT, xã HT, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị D và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị D, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T1 sinh ngày 14/7/2012 và cháu Nguyễn Trung Ng sinh ngày 15/12/2013. Chị D, anh T thỏa thuận giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ng; Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T1, cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị D, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị D đối với cháu T1, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T đối với cháu Ng cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về án phí: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011460 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã HT;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy